

## LUẬN A TỶ ĐÀM TÂM

### QUYỂN 2

#### Phẩm 4: SỬ

Đã nói các nghiệp, nay sẽ nói về các phiền não.

*Tất cả có cội gốc  
Bản nghiệp sinh trăm khổ  
Chín mươi tám sử kia  
Mâu-ni nói phải nghĩ.*

Thí dụ như kẻ thù, vì không biết nên bị chúng giết hại, nếu biết thì sẽ thoát khỏi, các phiền não cũng như vậy, phải biết chúng như kẻ thù.

Hỏi: Làm sao biết được?

Đáp:

*Tất cả các phẩm sử  
Phải biết lập hai loại:  
Loại do kiến đế đoạn  
Cũng do tư duy đoạn*

Nếu có sử thì đều là do thấy đạo mà dứt và tư duy mà dứt, tức từ thấy đạo là kiến đế đoạn, từ tư duy đạo là tư duy đoạn. Trong đó:

*Nói hai mươi tám kiết  
Là thuộc về thấy khổ  
Là ngay khi thấy khổ  
Đoạn diệt hết, không sót.  
Kiến tập, đoạn: mười chín  
Phải biết diệt cũng vậy  
Thêm ba, kiến đạo đoạn  
Mười nói tư duy đoạn.*

Trên đây là chín mươi tám sử đã nói về loại, nay sẽ nói về giới (cõi).

*Loại phiền não thứ nhất  
Cõi dục, biết có mười*

*Hai chủng chủng có bảy  
 Còn tám, kiến đạo dứt  
 Ở cõi Dục, phải biết  
 Bốn do tư duy dứt  
 Còn ở nơi hai cõi  
 Ấy cũng nên phân biệt.*

Ở cõi Dục, phải biết có bốn là tư duy đoạn. Ba mươi sáu sử này là thuộc về cõi Dục, hai cõi còn lại cũng nên phân biệt: Sáu mươi hai sử còn lại trong đó, ba mươi một sử thuộc cõi Sắc, ba mươi một sử thuộc cõi Vô Sắc.

Đã nói về cõi nay sẽ nói: về các sử.

*Thọ biên kiến, tà kiến  
 Cùng với năm ngã kiến  
 Hai trộm, phải nên biết  
 Phiền não này gọi kiến.*

Từ nhân tiếp nối nhau, không biết tánh các pháp, trong đó, hoặc có tưởng là thường, hoặc có tư tưởng đoạn. Đoạn, thường là hai bên, Đức Thế Tôn đã nói, trong đó, nếu thấy, thọ một bên gọi là chấp biên kiến, chê bai nghĩa chân thật, kiến này là tà kiến. Nếu loài có tình thức ở trong đó ngu si chấp ngã, đó gọi là thân kiến.

Pháp hữu lậu, thọ nhận kiến chấp bậc nhất này, là trộm kiến, không phải nhân, chấp là nhân chấp này là trộm giới. Năm phiền não này là tánh của tuệ, nên nói là kiến.

*Dục do dự, giận dữ  
 Mạn, si, chẳng phải kiến  
 Vì là giới khác nhau  
 Chuyển hành các tên gọi.*

Dục do dự, giận dữ, kiêu mạn và ngu si, chẳng phải là kiến. Dục gọi là thọ, niệm, tưởng tư đối với các hành, ưa mê đắm. Do dự, gọi là như đã thấy trước đây, trong đó, hoặc tư duy. Giận dữ, gọi là sở tác, trái nghịch, phần nộ. Kiêu mạn là tự đề cao. Si mê là không biết tất cả.

Năm phiền não này, không phải là kiến mà là tất cả các phiền não.

Vì sự khác nhau của giới này, nên chuyển hành các thứ tên gọi. Nghĩa là mười phiền não này, hoặc từ hành khổ, hoặc từ tập, hoặc từ diệt, hoặc từ đạo, trong đó, nếu từ hành khổ gọi là kiến khổ đoạn, cứ như vậy cho đến đạo, ngoài ra là Tư duy đoạn.

*Khổ cõi dưới tất cả*

*Lìa ba kiến, hành hai  
Đạo dứt, trừ hai kiến  
Cõi trên không hành sân.*

Khổ cõi dưới đối với tất cả, nghĩa là khổ cõi dưới là khổ của cõi Dục, trong đó có mười phiền não. Đối với khổ cõi Dục, kẻ phàm phu vì không hiểu rõ nhân nên chấp đoạn. Vì không biết rõ quả, nên chấp thường. Đó là thứ tà kiến chệch bai quá, chệch bai khổ.

Khổ thọ là trộm kiến bậc nhất, nghĩa là pháp đối với pháp, không phải nhân, mà chấp là nhân, đó là trộm giới. Tự chấp, muốn cho người khác chấp, sự tức giận từ kiến chấp, hoặc do nghi ngờ, tự chấp, tự cao, kiêu mạn, không hiểu rõ vô minh.

Lìa ba kiến, hành hai, nghĩa là tập và diệt, mỗi thứ đều có bảy hành. Hành vi của thân kiến được biểu hiện ở năm ấm. Tập là nhỏ nhặt, không hiện khởi, nên trong đó, không hoạt động. Diệt cũng như vậy.

Thọ lãnh biên kiến, thì cũng hành ở hiện tại. Trộm giới hoạt động ở quả. Biên kiến đó, cũng không phải tập, diệt. Đạo dứt trừ hai kiến, là thân kiến và biên kiến, không hành ở cảnh giới hữu lậu của đạo.

Trộm giới là hành đối với đạo, vì giống như đạo, nên cuối cùng không am hiểu rốt ráo, thậm chí không thấy được chánh đạo.

Ở cõi trên, không có giận như cõi Dục phân biệt. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng vậy, đã trừ bỏ giận. Trong các cõi đó không có giận Ý chỉ mềm mỏng, nhu hòa.

Các kiến và sự nghi ngờ, chẳng phải do tư duy mà dứt. Ngoài ra, ở cõi Dục có bốn do tư duy mà dứt, cõi Sắc có ba, cõi Vô Sắc có hai tư duy mà dứt.

Hỏi: Các cõi đó, duyên với cảnh giới như thế nào?

Đáp:

*Phổ biến ở nhân khổ  
Nghĩ, kiến và vô minh  
Là hết thấy loại sử  
Ưu thích đối tất cả.*

Thấy khổ đoạn chủng và thấy tập dứt nghĩ, kiến và vô minh. phiền não này là cùng khắp. Tất cả năm thứ, đều có ở địa mình. Vì sao? Vì hết thấy pháp hữu lậu là tánh của khổ, tập.

Hỏi: Vì sao chỉ hoạt động ở địa mình mà không phải ở địa khác?

Đáp: Vì không phải là cảnh giới của mình, nên không có ở địa trên. Vì lìa sự ham muốn, nên không có ở địa dưới. Đó gọi là cõi Dục, có mười một phiền não cùng khắp tất cả, cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng vậy.

Ngoài ra, vì cảnh giới của chủng loại mình không khắp tất cả.

*Năm thứ phiền não đầu  
Bốn gọi là thứ hai  
Cảnh giới ở cõi trên  
Không rời tuệ mà nói.*

Do thấy khổ mà dứt tà kiến ở cõi Dục, chê bai khổ của cõi Sắc, cõi Vô Sắc và trộm kiến. Thọ lãnh trộm giới thứ nhất, thọ lãnh phương tiện giải thoát, nghi hoặc vô minh không hiểu rõ.

Thấy tập dứt tà kiến. Chê bai nhận cõi Sắc, cõi Vô Sắc là trộm kiến. Đối với nhân, thọ lãnh sự nghi ngờ thứ nhất, nghi hoặc vô minh không hiểu rõ.

Tất cả địa của cõi Sắc, cõi Vô Sắc là như vậy, cho đến Vô sở hữu xứ.

*Tà, nghi là câu sinh  
Và vô minh không chung  
Đạo ngừng dứt hai đoạn  
Phải biết duyên vô lậu.*

Thấy diệt, đoạn tà kiến, chê bai diệt, là vì duyên với diệt, nên duyên với vô lậu. Như vậy, sự nghi hoặc đối với diệt và vô minh, tương ứng với sự nghi ngờ đó, duyên với vô lậu.

Như vậy, thấy diệt là dứt, vô minh không chung, nghĩa là không muốn Niết-bàn. Thấy diệt đó cũng duyên với vô lậu, thấy đạo đoạn cũng giống như vậy. Mười tám sử này, duyên với vô lậu.

Hỏi: Thế nào là chủng loại hữu lậu bị các sử ràng buộc?

Đáp:

*Nếu chủng loại cõi Dục  
Tất cả các sử khắp  
Duyên buộc với cõi Sắc  
Ở cõi trên cũng vậy.*

Tất cả các sử khắp, là duyên với hết thảy chủng loại sử trong địa mình.

*Các kiết sử khác đó  
Nên biết tự chủng duyên  
Đã khiến ở cõi mình,  
Và là phẩm tương ứng.*

Các kiết, sử khác, phải biết nó tự duyên với chủng loại của mình, đã sai khiến ở cõi của mình, nghĩa là tất cả sử không cùng khắp, duyên với các pháp trong chủng loại mình, tức là đã bị sai khiến do các pháp

đó và là phẩm tương ứng, thì tất cả cùng khắp và tất cả không cùng khắp, là hết thấy đối tượng sai khiến, đều tương ứng trong phẩm mình.

*Nếu hành trong vô lậu  
Địa khác duyên phiền não  
Sử là chỗ tương ứng  
Là cảnh giới giải thoát.*

Nếu vô lậu đã hành và địa khác duyên lấy phiền não, là đã bị tương ứng sai khiến đó. Nghĩa là nếu sử duyên lấy vô lậu và duyên lấy địa trên thì sự tương ứng của phẩm mình đã bị sai khiến, chứ chẳng phải duyên lấy sử. Vì sao? Vì sự giải thoát của cảnh giới. Sử này không ràng buộc cảnh giới, vì các pháp vô lậu, đã giải thoát hết thấy phiền não. Các pháp của địa trên, giải thoát phiền não của địa dưới.

Hỏi: Sử này phải gọi là bất thiện hay vô ký?

Hỏi:

*Kiến, biên kiến thân ta  
Đây tương ứng Vô minh  
Vô ký trong cõi Dục  
Tất cả Sắc, Vô Sắc.*

Thân kiến, biên kiến của mình, vô minh tương ứng với các kiến này, là vô ký trong cõi Dục, nghĩa là thân kiến, biên kiến của cõi Dục và vô minh của sự tương ứng là vô ký. Vì sao? Vì thân kiến của mình thường hoạt động.

Nếu là người bất thiện, thì chúng sinh cõi Dục, lẽ ra không có niềm vui, vì thường làm việc bất thiện. Lại nữa nếu người bất thiện, trong đây chấp ngã nhân thực hành phước khiến ngã được vui bất thiện trái với thiện, vì lẽ đó, nên thân kiến không phải bất thiện.

Đoạn kiến là chấp vô thường, chán ghét sự sống chết, quan niệm này cũng không phải bất thiện. Thế nên, không phải bất thiện, là chấp có thường, cũng không trái với điều thiện, như thân kiến, cho nên không phải bất thiện. Ngoài ra, phiền não cõi Dục hoàn toàn là bất thiện.

Tất cả Sắc, Vô Sắc nghĩa là các sử của cõi Sắc, cõi Vô Sắc thấy đều là vô ký. Vì sao? Vì là đối tượng hoại của chánh thọ.

Bất thiện là lãnh báo khổ thọ, trong cõi Sắc, cõi Vô Sắc không có khổ thọ!

Hỏi: Tất cả các phiền não đều ràng buộc cảnh giới mà mình có hay không?

Đáp:

*Tham dục, giận kiêu mạn*

*Biết hoặc Quá khứ buộc  
Vị lai nhận hết thảy  
Hai đời khác thọ hết.*

Tham dục, giận dữ, khinh mạn, biết nghi hoặc là sự ràng buộc của quá khứ, nghĩa là yêu, tức giận, ngạo mạn của quá khứ thì không hẳn khởi sự yêu đối với tất cả cảnh giới trước. Không có khả năng khởi hiện trước đối với tất cả pháp, vì chẳng phải do không chấp mà sinh.

Vị lai thọ lãnh tất cả, nghĩa là sự yêu, tức giận, ngạo mạn ở vị lai đều ràng buộc tất cả pháp hữu lậu. Vì sao? Vì duyên với tất cả hữu lậu.

Hai đời còn lại đều thọ lãnh, là kiến chấp, nghi ngờ và vô minh đều duyên tất cả pháp. Thế nên, chúng ràng buộc các pháp hữu lậu của quá khứ, vị lai. Sử ở hiện tại, vì không nhất định, nên không nói. Nếu có, là sự nhận lãnh cụ thể (tướng riêng), và sử đó, nên nói là như quá khứ.

Đã nói. Về cảnh giới của sử, thứ lớp này sẽ nói:

*Thứ lớp chuyển biến sinh  
Tự địa đối tự địa  
Địa trên sinh địa dưới  
Việc này nên phân biệt.*

Theo thứ lớp sự chuyển biến sinh ở địa mình đối với địa mình, Nghĩa là tất cả các phiền não, đều tuần tự, duyên với phiền não của địa mình, có thể được mỗi mỗi thứ lớp sinh tất cả.

Địa trên cũng sinh địa dưới, việc này sẽ phân biệt, tức là trên trời Phạm chết đi, theo thứ lớp sinh tất cả cõi Dục. Nếu với tâm cấu uế trong cõi Dục kia, chết đi thì trong đó vẫn một mực với tâm cấu uế nối tiếp nhau, tất cả địa đều như vậy.

Đã nói tự tướng của các sử. Phiền não này, Đức Thế Tôn khi giáo hóa đã nói có nhiều thứ. Nay sẽ phân biệt.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói có bảy sử: Ham muốn, yêu, tức giận, ngạo mạn, kiến, nghi và vô minh. Các sử này thế nào?

Đáp:

*Năm thứ dục Cõi Dục  
Đó là dục, ái, sử  
Sắc, Vô Sắc như trên  
Có ái sẽ phân biệt.*

Năm thứ dục cõi Dục. Đó là dục sử ái, là thấy khổ, tập, diệt, đạo và tư duy mà đoạn.

Sắc, Vô Sắc như trên, có ái sẽ phân biệt. Nghĩa là ái cõi Sắc có năm thứ, cõi Vô Sắc cũng vậy.

*Nhuế tức là sử giận  
Năm thứ, như trước nói  
Kiêu, mạn và vô minh  
Mười lăm ở ba cõi.*

“Nhuế tức là sử giận, năm thứ như trước nói”, nghĩa là sự giận dữ cũng có năm thứ như vậy. “Kiêu mạn và vô minh, mười lăm ở ba cõi,” nghĩa là sự ngạo mạn của cõi Dục có năm thứ, cõi Sắc có năm thứ, cõi Vô Sắc cũng có năm thứ. Vô minh cũng vậy.

*Sử kiến ba mươi sáu  
Nói ở khắp ba cõi  
Sử, nghi có mười hai  
Bảy sử có tên khác.*

Sử kiến có ba mươi sáu, nó ở khắp ba cõi, nghĩa là cõi Dục có mười hai kiến với năm kiến khổ đoạn, hai kiến tập đoạn, hai kiến diệt đoạn, ba kiến đạo đoạn. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng như vậy.

Sử nghi có mười hai, nghĩa là cõi Dục có bốn: kiến khổ, tập, diệt, đạo dứt. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng như vậy. Bảy sử nghi này có tên khác, nghĩa là phiền não này còn được gọi là ách, thọ, lưu, lậu. Hỏi: Vì sao? Đáp:

*Ách buộc và thọ lưu  
Lậu hết thấy không cùng  
Các ách và thọ, lưu  
Phiền não gọi là lậu.*

Vì trời buộc tất cả chúng sinh, nên nói là ách. Vì thọ sanh đầy đủ nên nói là thọ. Vì cuốn trôi hết thấy chúng sinh đi xuống, nên nói là dòng chảy (lưu). Vì lậu, tất cả đều không cùng tận, nên nói là lậu.

Đã nói các thứ tướng của sử, nay sẽ nói về: Căn tương ứng với sử.

*Các sử ở ba cõi  
Điều tương ứng căn hộ (xả)  
Theo địa, sử các căn  
Tương ứng với Sắc hữu.*

Các sử ở ba cõi đều tương ứng với hộ căn (xả căn), nghĩa là tất cả chín mươi tám sử đều tương ứng với hộ căn. Các phiền não lúc sau này, đều căn cứ ở sự không mong cầu mà ngừng dứt. Sử của các căn, đều tùy thuộc vào địa, mà tương ứng với hữu của cõi Sắc. Trời Phạm và Quang

Điều đều có hỷ căn. Các sử của địa đó, đều tương ứng với hỷ căn và hộ căn. Biến Tịnh có lạc căn, các sử của địa đó, đều tương ứng với lạc căn và hộ căn.

*Tà kiến và vô minh  
Vui, khổ trong cõi Dục  
Giận, nghi chỉ có khổ  
Còn lại hoàn toàn vui.*

Tà kiến và vô minh, vui, khổ trong cõi Dục: Nghĩa là tà kiến, vô minh của cõi Dục đều tương ứng với lạc căn. Và khổ tà kiến là lấy nghiệp ác làm mừng, nghiệp, tịnh làm lo buồn, những nghiệp đó đều tương ứng với vô minh cũng vậy.

Sự giận dữ, nghi hoặc chỉ có khổ, nghĩa là nổi hoài nghi và lo buồn là gốc, không quyết định. Không vui, giận dữ cũng vậy. Nói còn lại là hoàn toàn vui nghĩa là các sử còn lại của cõi Dục một hướng tương ứng với vui, chứ không phải khổ. Nó là gốc của hoan hỷ.

*Hai huân dính chặt vào thân  
Kiến đoạn, chỉ với ý  
Các phiền não cõi Dục  
Căn này là tương ứng.*

Hai căn được huân tập, dính chặt vào thân, gọi là các phiền não, do tư duy đoạn phiền não kia tương ứng với thân thọ và tâm thọ, trong đó, thân thọ là lạc căn và khổ căn. Tâm thọ là hỷ căn và ưu căn đều đi chung

Hộ căn là tất cả thân thọ, do ý tư duy đều có chung.

Kiến đoạn chỉ ứng với ý, là kiến đế dứt kiết, chỉ tương ứng với ý.

Đối với các phiền não cõi Dục, căn này là sự tương ứng. Đây gọi là các phiền não cõi Dục.

Đã phân biệt căn tương ứng với phiền não. Nay sẽ nói: Các phiền não trên.

*Không hổ, cũng không thẹn  
Thùy hối cùng với xan  
Tật, trạo, miên phiền nhiều  
Nên lập phiền não trên.*

Tám việc này, là nói phiền não trên các sử là phiền não. Trong đó, phiền não từ đây sinh khởi gọi là trên. Tức là sử cấu uest này dựa vào sử.

Hỏi: Sao gọi là sử cấu uest?

Đáp:



*Đều có các phiền não,  
Nói Thùy...cùng với Trạo  
Không hổ, cùng bất thiện  
Không thẹn cũng như vậy.*

“Đều có các phiền não, nói Thùy cùng với Trạo” là nói Trạo tức ở tâm không ngừng dứt, nó tương ứng với hết thấy phiền não. Phiền não là sự không ngừng dứt, Miên là ngủ dù gọi là ý hôn trầm, nhưng sự ngủ đó, cũng tương ứng với tất cả phiền não, vì tâm hôn trầm sinh ra phiền não.

“Không hổ cùng bất thiện, không thẹn cũng như vậy”: Không hổ là lúc làm ác, không biết xấu hổ với người khác. Không thẹn là việc tự làm ác không biết nhàm chán, không biết xấu hổ. Hai thứ này là phiền não trên, hoàn toàn tương ứng với bất thiện, không phải vô ký.

*Gọi khổ ở trong ý,  
Hối do tư duy đoạn  
Ngủ nghỉ, ý ham muốn  
Ngoài ra đều tự lập.*

“Nói khổ, ở trong ý, hối do tư duy đoạn”. Hối là hối tiếc, tức khi làm lành, làm ác không thành thì hối tiếc. Không thể nói là vui mừng, vì nó hoàn toàn tương ứng với khổ, là tương ứng với ưu căn của ý, vì đều từ hành vi ác mà sinh. Cho nên nói tư duy, đoạn. Vì tương ứng với khổ nên biết là ở cõi Dục. Ngủ nghỉ ham muốn, là vì lúc ngủ đóng bít ý, nên ngủ là hoàn toàn do lĩnh vực ý ở cõi Dục.

Sự ngủ nghỉ kia luôn tương ứng với tất cả phiền não của cõi Dục và hết thấy các phiền não, đều hoạt động vào lúc ngủ. Ngoài ra, các phiền não khác đều tự kiến lập, nghĩa là ngoài hai phiền não trên, còn có Xan và Tật. Tật là ganh ghét, thấy người khác vui mà sinh nóng, tức Xan là keo kiệt là giữ chặt, luyến tiếc, mê đắm. Hai phiền não này đều tự mình tạo lập, không tương ứng với phiền não khác.

Hỏi: Các phiền não tương ứng với bao nhiêu thức?

Đáp:

*Dục, sân khuể, vô minh  
Nên biết dựa sáu thức  
Dục do tư duy đoạn  
Trong Sắc tùy thuận được.*

Phải biết ham muốn, giận dữ, vô minh đều dựa vào sáu thức. Ham muốn do tư duy đoạn là cõi Dục do tư duy mà đoạn. Ái, tức giận, vô minh đều tương ứng với sáu thức.

Trong cõi Sắc thì tùy theo cõi mà được, nghĩa là ái, vô minh đều tùy thuộc vào cõi Sắc mà có được. Bốn thức trên của trời Phạm. Trong cõi đó, hai phiền não này, tương ứng với bốn thức, các phiền não khác đều ở trong ý thức.

Đã nói các phiền não. Như đối tượng dứt, nay sẽ nói:

*Một lúc dứt phiền não  
Giải thoát ngay trong đó  
Vô lượng thời mới được  
Do bậc Chánh trí nói.*

“Một lúc dứt phiền não mà giải thoát trong đó” tức là phiền não này, trong đạo vô ngại, dứt cùng lúc, chứ không phải đã dứt rồi lại dứt nữa!

“Trong vô lượng thời gian mà được, do bậc chánh trí nói,” nghĩa là các phiền não này, đều được dứt hết, thường như do thấy đạo mà dứt ở cõi Dục. Trong năm thời được dứt hết các phiền não, chứng được tự phần và bốn quả Sa-môn. Như thế, tất cả như trong phẩm Hiền Thánh nói.

*Giải thoát trong cõi Dục  
Thánh nói bốn trí đoạn  
Lìa cõi Sắc, Vô Sắc  
Phải biết năm trí đoạn.*

Dứt hết không còn sót, gọi là trí đoạn. Trong đó, nếu cõi Dục thấy Khổ, Tập mà dứt, hoặc dứt hết được giải thoát không còn sót đó là một trí đoạn. Thấy Diệt đoạn là hai, thấy Đạo đoạn là ba, Tư duy đoạn là bốn. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc thấy khổ, tập dứt, là một trí đoạn, thấy Diệt đoạn là hai, thấy Đạo đoạn là ba, cõi Sắc Tư duy đoạn là bốn, cõi Vô Sắc Tư duy đoạn là năm.

Hỏi: Vì sao dứt gọi là trí dứt?

Đáp: Vì quả của trí, nên nói là trí dứt. Như sinh trong họ Cù-đàm cũng gọi là Cù-đàm, trí đoạn này cũng như vậy.

Hỏi: Các sử này tương ứng hay không tương ứng với tâm?

Đáp: Tương ứng. Vì sao?

*Tâm là sử phiền não  
Làm ngăn ngại tánh tịnh  
Trái với thiện có được  
Biết là tương ứng sử.*

Tâm là sử phiền não: Nghĩa là nếu tâm không tương ứng với sử, thì tâm không bị phiền não. Nếu tâm phiền não thì sẽ tương ứng với sử

chướng ngại. Nếu tâm không tương ứng với sử thì không chướng ngại các pháp thiện. Nếu chướng ngại, thì pháp thiện sẽ không phát sinh. Còn nếu không chướng ngại, thì pháp thiện sẽ phát sinh, cho nên tương ứng với tịnh

Trái nghịch với điều thiện tốt đẹp có thể được, nghĩa là nếu sử không tương ứng, thì sẽ không trái với điều thiện. Nếu không trái với điều thiện, tất nhiên tâm thiện cũng phát sinh. Nếu không trái nhau, thì tánh của phiền não này, cũng không gây ra tai hại. Nếu trái nhau thì thường tùy thuộc vào nhau, không phát sinh việc thiện. Không tùy thuộc nhau mới phát sinh điều thiện. Vì việc này, nên tương ứng với sử.

-----